TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 58/2026/DS-ST Ngày 31-3-2026 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Văn Tùng.

Bà Lâm Thị Loan Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Đức Bình, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Giang Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2025, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2026/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đoàn Thanh P sinh ngày 09/09/1985 (có mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông Phan Thanh N (N1), sinh ngày 18/03/1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2025, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đoàn Thanh P trình bày cho rằng vào ngày 12/7/2022, ông Phan Thanh N (N1) có vay của ông số tiền 110.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng. Khi cho vay có làm biên nhận và hẹn trong một tháng trả lại, nhưng đến nay ông N1 không trả tiền vay và lãi. Ông đã nhiều lần yêu cầu, ông N1 hẹn trả nhưng không thực hiện. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N1 trả số tiền 110.000.000 đồng và lãi suất

tính từ ngày 12/7/2022 đến ngày xét xử, lãi suất 1,66%/tháng. Đồng thời ông N1 còn phải chịu lãi suất chậm trả từ ngày xét xử đến khi trả xong số tiền nợ.

- Bị đơn ông Phan Thanh N1 vắng mặt, quá trình giải quyết không có văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng tại phiên tòa chấp hành các quy định, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông P về số tiền vay 110.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày vay đến ngày xét xử đúng theo quy định tại Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyen đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa ông Đoàn Thanh P và ông Phan Thanh N phát sinh từ giao dịch về tài sản. Bị đơn cư trú tại xã T, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai, bị đơn ông N vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án đảm bảo quyền lợi đương sự còn lại.

[2] Về nội dung: Ông Đoàn Thanh P khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phan Thanh N trả tiền vay 110.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày vay 12/7/2022 đến ngày xét xử, mức lãi suất là 1,66%/tháng. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông P cung cấp tờ giấy viết tay trên giấy kẻ ô ly bằng mực màu xanh có tiêu đề "Biên nhận" có nội dung *"Tôi Phan Thanh N1 18/03/1994 có mượn của anh P với số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng chẵn). Lãi suất 3%/tháng. Hẹn trong 30 ngày tôi sẽ hoàn trả. ngày 12/07/2022 ký tên và ghi tên Phan Thanh N"*. Khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho bị đơn ông N biết việc nguyên đơn ông P khởi kiện, nội dung yêu cầu, các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp nhưng ông N không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem xét tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định bị đơn ông Phan Thanh N thực hiện giao kết hợp đồng vay tài sản nêu trên. Như vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền vốn vay là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp

nhận.

[3] Về lãi suất: Khi cho vay các bên có thỏa thuận lãi nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi theo lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày vay đến ngày xét xử là đúng quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự và hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Như vậy số tiền lãi nguyên đơn được chấp nhận là 81.500.466 đồng (110.000.000 đồng x 1,66% x 44 tháng 19 ngày).

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Thanh P về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Phan Thanh N (N1).

Buộc ông Phan Thanh N (N1) phải hoàn trả cho ông Đoàn Thanh P số tiền 191.500.466 đồng, gồm tiền vay là 110.000.000 đồng và lãi 81.500.466 đồng.

2. Kể từ ngày 01/4/2026, ông Phan Thanh N (N1) còn phải tiếp tục chịu lãi theo lãi suất thỏa thuận được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thanh toán xong nợ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Thanh N (N1) phải chịu là 9.575.023 đồng.

- Hoàn trả cho ông Đoàn Thanh P tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.621.650 đồng theo biên lai thu số 0011994 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Mai